TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 128/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 29 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 190/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1984; địa chỉ: C, ấp N, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

- Bà Lê Thị H, sinh năm: 1989; địa chỉ: 3 ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị H cùng có đơn đề nghị không hòa giải, giải quyết vắng mặt và đã thỏa thuận được với nhau về quan hệ hôn nhân, về con chung, về việc cấp dưỡng nuôi con, về tài sản, về nợ. Sự thỏa thuận của ông L, bà H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức, xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị H tự nguyện thuận tình ly hôn.

Ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị H không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị H thống nhất thỏa thuận giao cho bà Lê Thị H được quyền trực tiếp nuôi hai người con chung tên Nguyễn Kim C, sinh ngày: 07/9/2021 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày: 06/5/2023. Ông

Nguyễn Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng)/người con/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị H thống nhất xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị H thuận tình ly hôn.

1.2/ Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Ghi nhận việc ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn.

1.3/ Về con chung:

Bà Lê Thị H được quyền trực tiếp nuôi hai người con chung giữa bà và ông Nguyễn Văn L tên Nguyễn Kim C, sinh ngày: 07/9/2021 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày: 06/5/2023. Ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng với số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng)/người con/tháng cho đến khi con chung (Nguyễn Kim C, sinh ngày: 07/9/2021 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày: 06/5/2023) đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, ông Nguyễn Văn L, bà Lê Thị H hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, ông Nguyễn Văn L, bà Lê Thị H có thể thỏa thuận giải quyết việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4/ Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị H thống nhất xác định không yêu cầu giải quyết.

1.5/ Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị H thống nhất xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị H chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà ông L, bà H đã nộp là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006827 ngày 13/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long; ông L, bà H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã H, tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 6 - Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng GĐ,KTr,TT&THA TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, Vp, Bp.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyền